

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO THỐNG KÊ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Vũ Văn Tuấn

Đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào Việt nam qua 12 năm đã có bước phát triển đáng kể, cho phép rút ra những kinh nghiệm thực tiễn để hoàn thiện đồng bộ chính sách quản lý vĩ mô của nhà nước đối với khu vực này, trong đó có yêu cầu rất quan trọng đó là nắm bắt thông tin đáp ứng cho yêu cầu quản lý đó. Để nắm bắt thông tin khu vực đầu tư trực tiếp của nước ngoài, các cơ quan chức năng của nhà nước đã 2 lần ban hành chế độ báo cáo thống kê, đó là chế độ báo cáo thống kê ban hành năm 1993 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê và thông tư liên Bộ Số 01/ LB ngày 31-3-1997 của liên Bộ Tổng cục Thống kê và Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Thực hiện thông tư 01 những năm qua đã giúp cho các cơ quan chức năng nhà nước nắm được tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trên các mặt:

- Triển khai thực hiện vốn đầu tư của các dự án.

- Một số yếu tố cơ bản của sản xuất kinh doanh như: Lao động, nguồn vốn, tài sản.

- Kết quả sản xuất kinh doanh như: Doanh thu, sản phẩm chủ yếu, nộp ngân sách nhà nước.

...

Ở một số địa phương như: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Hà Nội, Hải Phòng, Bình Dương... đã tiến hành nhiều lần điều tra thu thập thông tin bổ sung và Ủy ban Nhân dân Tỉnh ban hành thêm các biểu báo cáo ngoài thông tư 01; Vì vậy nguồn thông tin đa dạng phong phú hơn,

đáp ứng cơ bản những yêu cầu quản lý của nhà nước và UBND các địa phương. Đó là kết quả tích cực của thông tư liên Bộ 01 và cố gắng của một số địa phương có quy mô đầu tư trực tiếp của nước ngoài lớn.

Hiện nay với quan điểm: Khu vực đầu tư trực tiếp của nước ngoài là một bộ phận của nền kinh tế nước ta và phải được quản lý thống nhất theo pháp luật, thì thông tư liên Bộ 01 và chế độ báo cáo bổ sung của các địa phương bộc lộ những hạn chế đòi hỏi phải cải tiến sửa đổi. Những hạn chế đó là:

1/ Cùng tồn tại chế độ báo cáo thống kê theo thông tư liên Bộ 01 và chế độ báo cáo bổ sung của UBND một số Tỉnh, Thành phố (Bổ sung này là cần thiết) tạo nên sự phiền hà cho doanh nghiệp, thiếu thống nhất ở phạm vi toàn quốc.

2/ Chế độ báo cáo thống kê ban hành trong thông tư liên Bộ 01, đến nay có nhiều điểm chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý của Chính Phủ. Như:

- Thông tin để đánh giá về kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng chưa đầy đủ, trong khi yêu cầu của Chính Phủ và các cơ quan quản lý nhà nước lại không thể thiếu được. Để giải quyết yêu cầu này cơ quan thống kê địa phương đã ban hành chế độ bổ sung hoặc dùng các phương pháp thống kê khác nhau để dự tính, vì vậy rất khó cho kiểm soát về tính chính xác và thống nhất của thông tin.

- Thiếu một số chỉ tiêu rất cần thiết trong hệ thống chỉ tiêu chung như: các chỉ

tiêu cần thiết cho cơ quan thống kê tổng hợp tính chi phí trung gian và giá trị tăng thêm của khu vực này, đó là những chỉ tiêu rất quan trọng liên quan đến chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước (GDP) của nền kinh tế quốc dân. Hoặc các chỉ tiêu để tính mức tích lũy Tài sản cố định của mỗi ngành, địa phương và toàn bộ nền kinh tế. Đồng thời trong yêu cầu báo cáo ở thông tư 01 cũng có những chỉ tiêu không cần thiết cho quản lý vĩ mô, tạo nặng nề cho doanh nghiệp như: Chỉ tiêu số dư vốn vay theo thời điểm, cộng dồn và theo nguồn gốc, chỉ tiêu chi tiết vốn đầu tư,... Những chỉ tiêu này trong thực tế hầu hết các doanh nghiệp không ghi báo được.

3/ Một khi đã coi khu vực đầu tư trực tiếp của nước ngoài là một bộ phận của nền kinh tế, thì yêu cầu về thông tin phải thống nhất với các khu vực vốn trong nước (Doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân) cả về phương pháp tính, nội dung chỉ tiêu và đơn vị tính. Về vấn đề này, trong thông tư liên Bộ 01 cũng còn những điểm chưa thống nhất, vì vậy để cộng chung với khu vực vốn trong nước phải qua xử lý lại, vừa phức tạp, vừa ảnh hưởng tới độ chính xác.

Những hạn chế của chế độ báo cáo Thống kê hiện hành là tất yếu, bởi quản lý đối với khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài là hết sức mới mẻ, phải từng bước hoàn thiện trên cơ sở phát sinh và những kinh nghiệm trong thực tiễn

Theo chúng tôi hướng cải tiến sửa đổi chế độ báo cáo đối với khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong thời gian tới là:

a/ Chế độ báo cáo ban hành cần phải tập trung thống nhất từ Trung ương, khắc phục tình trạng vừa TW ban hành, vừa địa phương ban hành như hiện nay.

b/ Chế độ báo cáo mới cần đảm bảo thống nhất với các khu vực vốn trong nước về:

- Hệ thống chỉ tiêu cơ bản, nghĩa là yêu cầu quản lý nền kinh tế quốc dân cần những chỉ tiêu Thống kê nào, thì các khu vực và thành phần kinh tế đều phải được thu thập đầy đủ, ngoài ra có thể có chỉ tiêu đặc thù riêng cho khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Hệ thống chỉ tiêu đó phải nhằm đáp ứng đầy đủ các nhu cầu thông tin quản lý vĩ mô của nhà nước TW và các cấp địa phương.

- Phương pháp tính các chỉ tiêu, nội dung chỉ tiêu, kỳ hạn báo cáo phải thống nhất.

c/ Chế độ báo cáo đối với khu vực có vốn đầu tư nước ngoài về nguyên tắc phải tuân thủ theo qui định của luật pháp Việt Nam, song đồng thời phải phù hợp với chuẩn mực của Thống kê quốc tế.

Những nguyên tắc cơ bản của Việt Nam là:

- Phải sử dụng chữ viết và chữ số thông dụng của Việt Nam trong các báo cáo đối với cơ quan của chính phủ Việt Nam. Việc sử dụng chữ viết và chữ số nước ngoài là do những yêu cầu riêng của doanh nghiệp.

- Phải sử dụng đơn vị tiền tệ Việt Nam trong báo cáo với cơ quan Chính Phủ về các chỉ tiêu giá trị, nhằm bảo đảm tính thống nhất và tổng hợp chung của toàn ngành, toàn quốc hoặc một địa phương. Ngoài ra tùy thuộc vào tính đặc thù của khu vực này, mà có thể có những chỉ tiêu được yêu cầu tính bằng cả đơn vị tiền tệ nước ngoài như: Đồng đôla Mỹ, đồng ơ rô...

- Phải thực hiện thống nhất các bảng danh mục phân loại, phân tổ số liệu trong

các chỉ tiêu báo cáo thống kê như: Bảng phân ngành kinh tế quốc dân, Bảng danh mục sản phẩm, Bảng danh mục hành chính, danh mục khu vực và thành phần kinh tế, ...

Những nguyên tắc cơ bản nói trên không những bảo đảm cho số liệu được tổng hợp thống nhất trong nền kinh tế nước ta, mà còn bảo đảm tính so sánh quốc tế của nước ta với các nước khác.

d/ Chế độ báo cáo sửa đổi phải gắn với yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

Yếu tố thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào chế độ báo cáo Thống kê đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là: Chế độ kế toán ổn định, trình độ hạch toán tương đối cao,

hầu hết các doanh nghiệp thực hiện công tác hạch toán và thông tin trên hệ thống máy vi tính, nhiều doanh nghiệp có mạng nội bộ. Doanh nghiệp có ý thức về thực hiện chế độ báo cáo theo luật pháp. Vì vậy yêu cầu nối mạng thông tin giữa các doanh nghiệp với cơ quan chức năng trong việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê là hoàn toàn có thể thực hiện được, nhất là các tỉnh và Thành phố có quy mô vốn đầu tư nước ngoài lớn như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Đồng Nai, Bình Dương,... Vấn đề còn lại là ở chỗ chế độ và biểu mẫu báo cáo thống kê ban hành cần phải được ổn định tương đối lâu dài, các chỉ tiêu báo cáo, biểu mẫu báo cáo phải được chuẩn hoá thống nhất và phân công thu thập thông tin hợp lý rõ ràng.